

Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự

BỘ TƯ PHÁP VỤ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ - HÀNH CHÍNH VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ

Ngày 19 tháng 6 năm 2009, tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá XII đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự. Ngày 29 tháng 6 năm 2009 Chủ tịch nước ký Lệnh công bố Luật này (Lệnh số 13/2009/L- CTN) có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự là một bước kế thừa và phát triển mới nhằm đáp ứng yêu cầu khách quan và hết sức bức xúc của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Quốc hội cũng đã thông qua Nghị quyết số 33/2009/QH12 về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

I. SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỘ LUẬT HÌNH SỰ

Bộ luật hình sự năm 1999 được Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1999 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2000 là công cụ sắc bén của Nhà nước, của nhân dân, đã phát huy vai trò, tác dụng to lớn trong công cuộc bảo vệ những thành quả của cách mạng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Kể từ năm 2000 đến nay, Bộ luật hình sự năm 1999 đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, qua gần 10 năm thi hành, Bộ luật hình sự năm 1999 đã bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế, đòi hỏi phải sớm khắc phục, cụ thể như sau:

Thứ nhất, do được ban hành từ năm 1999, nên Bộ luật hình sự hiện hành không thể cập nhật và thể chế hoá được những quan điểm, chủ trương mới của Đảng về cải cách tư pháp được thể hiện trong Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, trong đó đáng chú ý là chủ trương “Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số ít loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Quy định là tội phạm đối với những hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xuất hiện trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế”.

Thứ hai, quy định của Bộ luật hình sự hiện hành về các yếu tố cấu thành của một số tội

phạm (như: các tội phạm về môi trường, các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin) còn quá bất cập, gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử tội phạm trên thực tế.

Thứ ba, một số quy định của Bộ luật hình sự hiện hành tỏ ra không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong điều kiện mới, nhất là các quy định về mức định lượng tối thiểu về giá trị tài sản hoặc giá trị thiệt hại để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm tài sản và một số tội phạm khác có liên quan đến tài sản,

Thứ tư, Bộ luật hình sự hiện hành chưa cập nhật được những hành vi nguy hiểm cho xã hội đòi hỏi phải xử lý về mặt hình sự mới xuất hiện trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là trong một số lĩnh vực như: công nghệ thông tin, chứng khoán, tài chính - kế toán, sở hữu trí tuệ, v.v...

Thứ năm, do được ban hành từ năm 1999 trong bối cảnh nước ta chưa hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, nhiều điều ước quốc tế chúng ta chưa có điều kiện gia nhập nên Bộ luật hình sự chưa phản ánh được những đặc điểm và yêu cầu đấu tranh chống tội phạm trong điều kiện hội nhập quốc tế, nhất là các tội phạm mang tính quốc tế như: khủng bố, buôn bán người, rửa tiền, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; chưa tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thuận lợi cho việc thực hiện các nghĩa vụ mà Việt Nam đã cam kết trong các điều ước quốc tế về phòng, chống tội phạm cũng như việc thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự giữa nước ta với các nước.

Từ những lý do nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự là một đòi hỏi khách quan và cấp thiết trong điều kiện phát triển về kinh tế và xã hội hiện nay của nước ta nhằm góp phần khắc phục một bước những bất cập, hạn chế nói trên, đáp ứng yêu cầu bức xúc của thực tiễn và bảo đảm hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đồng thời, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ PHẠM VI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỘ LUẬT HÌNH SỰ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự lần này được tiến hành theo một số quan điểm chỉ đạo sau đây:

- Thể chế hoá một bước chủ trương “Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số ít loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Quy định là tội phạm đối với những hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xuất hiện trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế” được thể hiện trong Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

- Tập trung sửa đổi, bổ sung một số vấn đề thật sự cấp bách nhất nhằm góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm hiện nay và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự phải được tiến hành trên cơ sở tổng kết thực

tiến thi hành Bộ luật hình sự và tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm lập pháp hình sự của các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự phải bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, bảo đảm sự nhất quán với các luật có liên quan.

- Việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự phải tuân thủ các nguyên tắc của Luật hình sự và bảo đảm sự tương thích, hài hòa với các điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Phạm vi sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự

Kết quả tổng kết và khảo sát tình hình 8 năm thi hành Bộ luật hình sự cho thấy, để có thể đáp ứng đầy đủ yêu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, khắc phục những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, với quy mô sửa đổi, bổ sung một số điều và trong thời gian hạn chế nên lần sửa đổi, bổ sung này chủ yếu tập trung vào việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Bộ luật hình sự liên quan đến những vấn đề bức xúc nhất của thực tiễn mà các ý kiến cơ bản tập trung, thống nhất như: giảm hình phạt tử hình, điều chỉnh mức định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một số tội phạm, điều chỉnh cấu thành tội phạm và hình phạt đối với một số tội phạm về kinh tế, môi trường, tội phạm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, tội buôn bán người, khủng bố, rửa tiền và bổ sung một số hành vi phạm tội mới phát sinh trong một số lĩnh vực nhằm thể chế hoá một bước chủ trương cải cách tư pháp, chủ trương nhân đạo hoá của Đảng và Nhà nước ta, góp phần tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm và cập nhật một số hành vi vi phạm cần phải hình sự hoá mới phát sinh trong một số lĩnh vực, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Còn những vấn đề ít cấp bách hơn hoặc còn có nhiều ý kiến tranh luận, trao đổi thì cần được tiếp tục nghiên cứu, cân nhắc một cách đồng bộ, tổng thể để có phương án sửa đổi, bổ sung cơ bản, toàn diện Bộ luật hình sự khi điều kiện cho phép.

III. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã sửa đổi, bổ sung 44 điều của Bộ luật hình sự hiện hành (trong đó 43 điều luật được sửa đổi về nội dung; 01 điều luật chỉ chỉnh sửa về kỹ thuật) và bổ sung mới 13 điều luật. Cụ thể như sau:

1. Hạn chế phạm vi áp dụng hình phạt tử hình:

Việc bỏ hình phạt tử hình nói chung và đối với một số tội phạm cụ thể nói riêng xuất phát từ năm tiêu chí cơ bản:

- Một là, tính chất nghiêm trọng của tội phạm cũng như đặc điểm nhân thân của người phạm tội.
- Hai là, yêu cầu bảo vệ khách thể bị xâm hại.
- Ba là, thực tiễn áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội phạm cụ thể có quy định hình

phạt tử hình.

- Bốn là, khả năng trấn áp tội phạm bằng các biện pháp ngoài tử hình.
- Năm là, có tính đến xu hướng chung trên thế giới thu hẹp dần và tiến tới bãi bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình.

Dựa vào năm tiêu chí cơ bản nêu trên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã bỏ hình phạt tử hình đối với 8 tội phạm cụ thể. Đó là: tội hiếp dâm (Điều 111); tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 139); tội buôn lậu (Điều 153); tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả, ngân phiếu giả, công trái giả (Điều 180); tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 197); tội chiếm đoạt tàu bay, tàu thủy (Điều 221); tội đưa hối lộ (Điều 289); tội phá hoại vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự (Điều 334). Ngoài ra, Luật cũng bổ sung thêm tội khủng bố (Điều 230a) vào chương XIX các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng với hình phạt cao nhất là tử hình.

Như vậy, so với quy định của Bộ luật hình sự hiện hành thì có 8/29 điều luật đã được bỏ hình phạt tử hình, đồng thời, bổ sung thêm một điều luật có hình phạt tử hình (Điều 230a. Tội khủng bố). Như vậy, tổng số các điều luật còn giữ lại hình phạt tử hình trên tổng số các điều luật quy định về các tội phạm cụ thể tại Phần các tội phạm của Bộ luật hình sự sẽ là 22/272 điều luật (trong đó có 259 điều luật cũ và 13 điều luật bổ sung mới), chiếm tỷ lệ trên 8 %.

2. Nâng mức định lượng tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một số tội phạm:

Bộ luật hình sự hiện hành có 23 điều luật với 76 khoản quy định các mức định lượng về trị giá tiền, tài sản hoặc trị giá mức thiệt hại được tính bằng tiền (23 khoản quy định về định lượng tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự và 53 khoản quy định về định lượng ở các khung tăng nặng). Tuy nhiên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự lần này chỉ điều chỉnh nâng mức định lượng tối thiểu về trị giá tiền, tài sản hoặc trị giá mức thiệt hại được tính bằng tiền để truy cứu trách nhiệm hình sự trong cấu thành cơ bản của một số tội phạm mà Bộ luật hình sự hiện hành quy định quá thấp (500.000 đồng đối với các tội chiếm đoạt tài sản và một số tội phạm khác có liên quan đến tài sản; 1.000.000 đồng đối với tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản). Cụ thể là điều chỉnh nâng mức định lượng tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 của 13 điều luật về các tội chiếm đoạt tài sản và một số tội phạm khác có liên quan đến tài sản, đồng thời, cùng với việc sửa đổi, bổ sung tội trốn thuế (Điều 161), Luật cũng điều chỉnh nâng mức định lượng tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 của điều này. Như vậy, trong lần sửa đổi, bổ sung này có 14/23 điều luật được điều chỉnh nâng mức định lượng tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự.

" c) Không xử lý về hình sự đối với người thực hiện một trong các hành vi sau đây, trừ trường hợp có yếu tố định tội khác:

c.1. Hành vi quy định tại khoản 1 các điều 137, 138, 139, 278 và 280 của Bộ luật hình sự mà tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới hai triệu đồng;

c.2. Hành vi quy định tại khoản 1 các điều 279, 283, 289, 290 và 291 của Bộ luật hình sự mà tài sản phạm tội có giá trị dưới hai triệu đồng;

c.3. Hành vi quy định tại khoản 1 Điều 140 mà tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới bốn triệu đồng;

c.4. Hành vi quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự mà tài sản bị chiếm giữ trái phép có giá trị dưới mười triệu đồng;

c.5. Hành vi quy định tại khoản 1 Điều 143 mà thiệt hại có giá trị dưới hai triệu đồng;

c.6. Hành vi quy định tại khoản 1 Điều 161 mà số tiền trốn thuế dưới một trăm triệu đồng;

c.7. Hành vi quy định tại khoản 1 Điều 248 mà số tiền hoặc hiện vật đánh bạc có giá trị dưới hai triệu đồng;" (Khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 33/2009/QH12 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

3. Phi hình sự hoá đối với một số hành vi phạm tội

3.1. Phi hình sự hoá đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 199 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Thực tiễn gần 10 năm thi hành Bộ luật hình sự cho thấy, số người bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 199 là rất ít; trường hợp đã xử lý hình sự đối với người sử dụng trái phép chất ma túy thì tác dụng răn đe, phòng ngừa không cao, chưa góp phần khắc phục tình trạng tái nghiện. Do đó, vấn đề đặt ra là cần tìm các biện pháp khác hiệu quả, bền vững hơn. Bên cạnh việc xử lý hành chính thì có sự hỗ trợ lâu dài, kiên trì từ phía gia đình, cộng đồng và toàn thể xã hội, bằng việc dạy nghề, tạo việc làm, ... Việc truy cứu trách nhiệm hình sự và xử phạt tù đối với người nghiện ma túy lại có thể đem đến những hậu quả bất lợi về mặt xã hội như: tăng thêm mặc cảm đối với người nghiện, khiến gia đình và cộng đồng có thái độ xa lánh, miệt thị đối với những người này, gây khó khăn cho quá trình tái hoà nhập cộng đồng của họ.

Hơn nữa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy vừa mới được Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 03 tháng 6 năm 2008 đề cập đến một vấn đề hết sức cơ bản là việc coi người nghiện ma túy không chỉ là người vi phạm pháp luật mà còn là người bệnh, là nạn nhân của tệ nạn ma túy. Việc coi người nghiện ma túy không chỉ là người vi phạm pháp luật mà còn là người bệnh, nạn nhân của tệ nạn ma túy là một quan niệm nhân đạo để từ đó có biện pháp đối xử phù hợp hơn đối với người nghiện ma túy thay vì có thái độ không thiện cảm, thậm chí là xử lý về hình sự.

Ngoài ra, ba Công ước quốc tế về phòng, chống ma túy mà nước ta là thành viên (Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961, Công ước về chất hướng thần năm 1971, Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và chất hướng thần năm 1988) cũng không yêu cầu các quốc gia thành viên phải hình sự hoá hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì vậy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự lần này đã phi hình sự hoá

đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bỏ Điều 199 về tội sử dụng trái phép chất ma túy). Điều này không có nghĩa là dung túng đối với hành vi vi phạm này mà là tìm biện pháp xử lý khác hiệu quả hơn, bền vững hơn thay vì biện pháp hình sự.

3.2. Phi hình sự hoá đối với hành vi ở lại nước ngoài trái phép được quy định tại Điều 274 Bộ luật hình sự năm 1999

Trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay, việc công dân Việt Nam đi ra nước ngoài để học tập, làm ăn, sinh sống là khá phổ biến. Vì những lý do khác nhau, nhất là vì lý do mưu sinh mà có rất nhiều trường hợp những người đi xuất khẩu lao động ở các nước đã hết hạn hợp đồng nhưng không trở về nước mà vẫn tiếp tục ở lại nước sở tại để tìm kiếm công ăn việc làm.

Việc ở lại nước ngoài khi đã hết hạn là vi phạm quy định về nhập cư của nước sở tại và người vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật của nước mà người đó ở lại trái phép và họ có thể bị trục xuất về nước. Trên thực tế, đối với những người ở lại nước ngoài trái phép và bị nước sở tại trục xuất về Việt Nam thì chúng ta cũng rất ít xử lý, thậm chí là không xử lý hình sự họ về tội ở lại nước ngoài trái phép. Còn những trường hợp ở lại nước ngoài trái phép với mục đích chống chính quyền nhân dân thì tùy trường hợp cụ thể mà bị xử lý theo các tội tương ứng ở Chương XI - Các tội xâm phạm an ninh quốc gia. Do vậy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự lần này đã phi hình sự hoá hành vi ở lại nước ngoài trái phép được quy định tại Điều 274 của Bộ luật hình sự năm 1999.

4. Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Bộ luật hình sự hiện hành

4.1. Sửa đổi, bổ sung Điều 69 Bộ luật hình sự hiện hành về nguyên tắc xử lý đối người chưa thành niên phạm tội

Điều 69 Bộ luật hình sự hiện hành được sửa đổi, bổ sung theo hướng bổ sung thêm nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội đã được ghi nhận trong Công ước Quyền trẻ em và các chuẩn mực quốc tế khác, đó là biện pháp giam giữ chỉ được áp dụng cuối cùng khi không còn biện pháp thích hợp nào khác và trong thời hạn thích hợp ngắn nhất. Cụ thể, khoản 5 Điều 69 được bổ sung thêm nguyên tắc chỉ đạo "khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù".

4.2. Sửa đổi, bổ sung tội mua bán phụ nữ (Điều 119) và tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em (Điều 120):

Tại Việt Nam, trong vòng hơn một chục năm trở lại đây, tình hình mua bán phụ nữ, trẻ em xảy ra ngày càng phức tạp, nghiêm trọng và có xu hướng gia tăng, đặc biệt, vừa qua đã xuất hiện một số vụ mua bán nam giới. Bộ luật hình sự năm 1999 chỉ quy định tội mua bán phụ nữ (Điều 119) và tội mua bán, chiếm đoạt, đánh tráo trẻ em (Điều 120). Chính vì vậy, hiện nay chưa có cơ sở pháp lý để trừng trị những hành vi mua bán nam giới từ đủ 16 tuổi trở

lên.

Để tăng cường hiệu quả đấu tranh phòng, chống mua bán người ở nước ta và thuận lợi cho việc hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã sửa đổi tội mua bán phụ nữ (Điều 119 của Bộ luật hình sự) thành tội mua bán người với đối tượng bị mua bán là con người nói chung, đồng thời, bổ sung thêm một số tình tiết tăng nặng định khung của tội mua bán người (Điều 119 Bộ luật hình sự) và tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em (Điều 120 Bộ luật hình sự) cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này.

4.3. Sửa đổi, bổ sung một số tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

- Tội đầu cơ (Điều 160) được sửa đổi, bổ sung theo hướng bổ sung thêm trường hợp thực hiện hành vi đầu cơ "trong tình hình có khó khăn về kinh tế" nhằm tạo khả năng xử lý về hình sự đối với những hành vi đầu cơ, đồng thời tăng chế tài phạt tiền nhằm góp phần ổn định thị trường, giá cả, kiềm chế lạm phát.

- Tội trốn thuế (Điều 161) được sửa đổi, bổ sung theo hướng nâng các mức định lượng số tiền trốn thuế quy định tại các khoản để xử lý cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã sửa đổi cấu thành của tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 171) nhằm góp phần đáp ứng yêu cầu của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nhất là các hiệp định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ. Điểm khác biệt so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 thể hiện ở chỗ:

Thứ nhất, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã thu hẹp phạm vi xử lý về hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Đối với lĩnh vực này chủ yếu áp dụng các biện pháp pháp luật dân sự và hành chính để giải quyết. Cụ thể:

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định chỉ xử lý về hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp với quy mô thương mại.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định chỉ xử lý về hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp liên quan đến hai đối tượng sở hữu công nghiệp là nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý. Luật đã phi hình sự hoá hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với các sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp hoặc các đối tượng sở hữu công nghiệp khác.

Thứ hai, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã điều chỉnh nâng mức phạt tiền đối với tội phạm này.

- Sửa đổi, bổ sung tội vi phạm các quy định về quản lý đất đai (Điều 174) để tạo cơ sở pháp lý cho việc xử lý hình sự ngay đối với những trường hợp mặc dù người vi phạm chưa bị xử lý kỷ luật nhưng hành vi vi phạm đã gây ra hậu quả nghiêm trọng, đồng thời, quy định hình phạt nghiêm khắc hơn so với quy định hiện hành.

4.4. Sửa đổi, bổ sung các tội phạm về môi trường:

Một là, sửa đổi, bổ sung một số tội phạm về môi trường (các Điều 182, 183, 184, 185, 190 và 191) theo hướng sau:

- Hợp nhất 3 tội gây ô nhiễm môi trường (không khí, nguồn nước và đất) thành một tội gây ô nhiễm môi trường, đồng thời quy định cấu thành cơ bản linh hoạt hơn một bước để có thể vận dụng xử lý được trên thực tế. Cụ thể, để xử lý hình sự đối với các tội phạm này cần có hành vi thải vào không khí, nguồn nước, chôn vùi vào đất các chất gây ô nhiễm môi trường vượt quá quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất thải ở mức độ nghiêm trọng hoặc làm môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng hoặc gây hậu quả nghiêm trọng khác.

- Sửa đổi tội nhập khẩu công nghệ, máy móc, thiết bị, phế thải hoặc các chất không bảo đảm tiêu chuẩn bảo vệ môi trường (Điều 185) thành tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam với nội dung xử lý về hình sự đối với người lợi dụng việc nhập khẩu công nghệ, máy móc, thiết bị, phế liệu hoặc hoá chất, chế phẩm sinh học hoặc bằng thủ đoạn khác đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam.

- Chính sửa Điều 190 về tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm cho phù hợp với quy định mới của Luật bảo vệ môi trường và cho phù hợp với thực tế.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 191 về tội vi phạm chế độ bảo vệ đặc biệt đối với khu bảo tồn thiên nhiên theo hướng chỉnh sửa yếu tố cấu thành tội phạm, bổ sung thêm một số tình tiết tăng nặng cho phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định mới của Luật bảo vệ môi trường.

Hai là, điều chỉnh theo hướng nâng mức phạt tiền đối với các tội phạm về môi trường.

4.5. Sửa đổi, bổ sung các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự lần này đã sửa đổi, bổ sung 03 điều luật hiện hành (các Điều 224, 225 và 226) trên cơ sở cập nhật các quy định mới của Luật công nghệ thông tin, khái quát và luật hoá một số quy định của Nghị định số 55/2001/NĐ - CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ quy định về hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng Internet. Cụ thể:

a) Tội phát tán vi rút, chương trình tin học có tính năng gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số (Điều 224)

- Về cấu thành tội phạm, so với Bộ luật hình sự hiện hành thì cấu thành tội cố ý phát tán vi rút, chương trình tin học có tính năng gây hại cho mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số có những điểm khác biệt thể hiện ở hành vi phạm tội (cấu thành tội mới chỉ có 01 hành vi là cố ý phát tán vi rút, chương trình tin học có tính năng gây hại); đối tượng phát tán (gồm 02 đối tượng là: vi rút và chương trình tin học có tính năng gây hại); chính sách xử lý (hành vi vi phạm này bị xử lý hình sự chỉ khi gây hậu quả nghiêm trọng) cũng như các tình tiết tăng nặng (gây hậu quả rất nghiêm trọng, phạm tội có tổ chức, tái phạm nguy hiểm) và các tình tiết tăng nặng đặc biệt (gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, phạm tội đối với hệ thống dữ liệu thuộc bí mật nhà nước; đối với hệ thống thông tin phục vụ an ninh, quốc phòng; đối với cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia; đối với hệ thống thông tin

điều hành lưới điện quốc gia; đối với hệ thống thông tin tài chính, ngân hàng; đối với hệ thống thông tin điều khiển giao thông).

- Về hình phạt: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã điều chỉnh nâng mức hình phạt đối với tội cố ý phát tán vi rút, chương trình tin học có tính năng gây hại cho mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số.

b) Tội cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số (Điều 225).

- Về cấu thành tội phạm, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định về cấu thành tội phạm của loại tội này khác biệt cơ bản so với cấu thành tội phạm được quy định tại Điều 225 Bộ luật hình sự năm 1999 được thể hiện ở hành vi phạm tội (cấu thành tội này gồm có 03 nhóm hành vi); đối tượng bị xâm hại (gồm 04 loại đối tượng là: mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số); chính sách xử lý (hành vi vi phạm này bị xử lý hình sự chỉ khi gây hậu quả nghiêm trọng) cũng như các tình tiết tăng nặng (phạm tội có tổ chức, gây hậu quả rất nghiêm trọng, phạm tội trong trường hợp lợi dụng quyền quản trị mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet) và tình tiết tăng nặng đặc biệt (gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, phạm tội đối với hệ thống dữ liệu thuộc bí mật nhà nước; đối với hệ thống thông tin phục vụ an ninh, quốc phòng; đối với cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia; đối với hệ thống thông tin điều hành lưới điện quốc gia; đối với hệ thống thông tin tài chính, ngân hàng; đối với hệ thống thông tin điều khiển giao thông).

- Về hình phạt: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã điều chỉnh nâng mức hình phạt đối với tội cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số.

c) Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin trên mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet (Điều 226).

- Về cấu thành tội phạm, so với Bộ luật hình sự hiện hành thì cấu thành tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin trên mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet có những điểm khác biệt thể hiện ở hành vi phạm tội (cấu thành tội này gồm 03 hành vi là: sử dụng trái phép thông tin trên mạng, trong máy tính; đưa vào mạng máy tính những thông tin trái với quy định của pháp luật; mua bán, trao đổi, tặng cho, sửa chữa, thay đổi hoặc công khai hoá những thông tin riêng hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trên mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet mà không được phép của chủ sở hữu thông tin đó); đối tượng bị xâm hại (gồm 04 loại đối tượng là: mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số (trong đó có máy tính); chính sách xử lý (hành vi vi phạm này bị xử lý hình sự khi xâm phạm lợi ích của tổ chức, cá nhân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội gây hậu quả nghiêm trọng) cũng như các tình tiết tăng nặng (phạm tội có tổ chức; gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng; phạm tội trong trường hợp lợi dụng quyền quản trị mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet; thu lợi bất chính từ một trăm triệu đồng trở lên).

- Về hình phạt: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã điều chỉnh nâng mức hình phạt đối với tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin trên mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet.

4.6. Sửa đổi, bổ sung tội phạm rửa tiền

Bộ luật hình sự hiện hành có hai điều luật quy định về hai tội phạm liên quan trực tiếp đến rửa tiền. Đó là:

- Điều 250. Tội chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

- Điều 251. Tội hợp pháp hoá tiền, tài sản do phạm tội mà có.

Nhằm tiếp tục hoàn thiện các quy định về tội rửa tiền, tạo cơ sở pháp lý để đấu tranh có hiệu quả đối với loại tội phạm này ở nước ta, đồng thời góp phần tạo thuận lợi cho việc hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống rửa tiền, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã sửa đổi cơ bản quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự hiện hành theo hướng bao quát các hành vi rửa tiền được đề cập trong Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (TOC) và các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF). Cụ thể:

- Tội rửa tiền gồm 04 nhóm hành vi sau:

+ Tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào giao dịch tài chính, ngân hàng hoặc giao dịch khác liên quan đến tiền, tài sản biết rõ là do phạm tội mà có nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản đó.

+ Sử dụng tiền, tài sản biết rõ là do phạm tội mà có vào việc tiến hành các hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động khác.

+ Che giấu thông tin về nguồn gốc, bản chất thực sự, vị trí, quá trình di chuyển hoặc quyền sở hữu đối với tiền, tài sản biết rõ là do phạm tội mà có hoặc cản trở việc xác minh các thông tin đó.

+ Thực hiện một trong các hành vi nêu trên đối với tiền, tài sản biết rõ là có được từ việc chuyển dịch, chuyển nhượng, chuyển đổi tiền, tài sản do phạm tội mà có.

- Về xử lý:

+ Ngoài 03 trường hợp tăng nặng hình phạt như quy định hiện hành (có tổ chức; lợi dụng chức vụ, quyền hạn; phạm tội nhiều lần), Luật đã bổ sung thêm 06 trường hợp khác cũng cần phải xử lý nghiêm. Đó là: phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; tiền, tài sản phạm tội có giá trị lớn; thu lợi bất chính lớn; gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm nguy hiểm.

+ Đối với các trường hợp phạm tội rửa tiền như: gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng; tiền, tài sản phạm tội có giá trị rất lớn hoặc đặc biệt lớn; thu lợi bất chính rất

lớn hoặc đặc biệt lớn, Luật quy định xử lý nghiêm khắc hơn với mức hình phạt tù từ tám năm đến mười lăm năm.

4.7. Sửa đổi, bổ sung tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (Điều 202), tội đánh bạc (Điều 248) và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (Điều 249):

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự hiện hành (Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ) quy định về tình tiết tăng nặng cho phù hợp với quy định mới của Luật Giao thông đường bộ. Cụ thể là tình tiết tăng nặng định khung: “Phạm tội trong khi say rượu hoặc say do dùng các chất kích thích mạnh khác” được sửa đổi thành: “Phạm tội trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng”.

- Tội đánh bạc (Điều 248): có 03 điểm sửa đổi, bổ sung mới so với quy định của Bộ luật hình sự hiện hành, thể hiện ở chỗ:

- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định việc xử lý hình sự đối với hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng.

- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự không xử lý hình sự đối với trường hợp một người đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc mà còn vi phạm.

- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự cụ thể hoá tình tiết tăng nặng "tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị rất lớn hoặc đặc biệt lớn" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự bằng số tiền cụ thể với mức là: từ năm mươi triệu đồng trở lên.

- Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (Điều 249):

Tội này chỉ có một điểm bổ sung duy nhất, đó là bổ sung từ "trái phép" vào sau cụm từ "tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

5. Bổ sung một số tội phạm mới

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự lần này đã bổ sung thêm 13 tội phạm mới thuộc các lĩnh vực tài chính - kế toán, chứng khoán, bản quyền, bảo vệ môi trường, công nghệ thông tin và trật tự an toàn xã hội. Cụ thể:

5.1. Trong lĩnh vực tài chính - kế toán và chứng khoán

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã bổ sung thêm 05 tội phạm mới trong lĩnh vực này nhằm góp phần đấu tranh có hiệu quả với các hành vi vi phạm nguy hiểm cao cho xã hội, đó là:

- Tội in, phát hành, mua bán, sử dụng trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước (Điều 164a).

- Tội vi phạm quy định về bảo quản, quản lý hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà

nước (Điều 164b).

- Tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu sự thật trong hoạt động chứng khoán (Điều 181a).

- Tội sử dụng thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán (Điều 181b).

- Tội thao túng giá chứng khoán (Điều 181c).

5.2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã bổ sung tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan (Điều 170a) để thay thế Điều 131 của Bộ luật hình sự hiện hành quy định về tội xâm phạm quyền tác giả. Tương tự như tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự xác định đối với lĩnh vực quyền tác giả và các quyền liên quan thì chủ yếu áp dụng các biện pháp pháp luật dân sự và hành chính để giải quyết. Do đó, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định chỉ xử lý về hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan với quy mô thương mại và giới hạn trong hai nhóm hành vi:

Thứ nhất, sao chép tác phẩm, bản ghi âm, bản ghi hình.

Thứ hai, phân phối đến công chúng bản sao tác phẩm, bản sao bản ghi âm, bản sao bản ghi hình.

Như vậy, so với quy định tại Điều 131 của Bộ luật hình sự hiện hành thì điều luật mới này (Điều 170a) đã thu hẹp phạm vi xử lý hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền tác giả và các quyền liên quan. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nhất là các hiệp định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ.

5.3. Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã bổ sung thêm 03 tội phạm mới trong lĩnh vực này nhằm góp phần răn đe, phòng ngừa và xử lý đối với những hành vi vi phạm về môi trường có khả năng gây hậu quả rất lớn cho sức khỏe, tính mạng con người. Đó là:

- Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại (Điều 182a).

- Tội vi phạm quy định về phòng ngừa sự cố môi trường (Điều 182b).

- Tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại (Điều 191a).

5.4. Trong lĩnh vực công nghệ thông tin

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã bổ sung thêm 02 tội phạm mới. Đó là:

- Tội truy cập bất hợp pháp vào mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng Internet hoặc thiết bị số của người khác (Điều 226a)

Hành vi truy cập bất hợp pháp vào mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc

thiết bị số của người khác để chiếm quyền điều khiển; thay đổi cấu hình hệ thống; lấy cắp, thay đổi, hủy hoại, làm giả dữ liệu hoặc sử dụng trái phép các dịch vụ là những vi phạm xảy ra tương đối phổ biến trong thời gian qua mà chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng để xử lý về hình sự, vì thế, cần có một điều luật quy định về tội phạm này làm cơ sở pháp lý cho việc đấu tranh chống hành vi truy cập bất hợp pháp vào mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số của người khác.

- Tội sử dụng mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (Điều 226b)

Xét về thực chất thì việc sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cũng là hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng với phương thức thủ đoạn phạm tội mới, tinh xảo hơn liên quan trực tiếp đến việc sử dụng kỹ thuật công nghệ cao. Tuy nhiên, có một vấn đề gây tranh cãi là theo quy định tại Chương XIV- Các tội xâm phạm sở hữu thì có 07 hình thức chiếm đoạt tài sản (cướp, cướp giết, cưỡng đoạt, trộm cắp, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm, công nhiên chiếm đoạt). Vậy việc sử dụng kỹ thuật công nghệ chiếm đoạt tài sản của người khác như rút tiền của người khác từ máy ATM sẽ thuộc hình thức chiếm đoạt nào trong số nêu trên. Điều này rất quan trọng liên quan đến việc định tội danh.

Trước đây ở các nước cũng đã từng gây ra nhiều sự tranh luận trong việc định tội đối với hành vi này và để chấm dứt sự tranh luận kéo dài không cần thiết, các nước đi trước đã lựa chọn giải pháp quy định tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác thành một tội danh độc lập không phụ thuộc vào các hình thức chiếm đoạt tiền, tài sản cụ thể. Vì vậy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã bổ sung tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là một tội phạm độc lập nhằm phục vụ kịp thời cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

5.5. Sửa đổi, bổ sung tội khủng bố và các tội phạm có liên quan:

Đấu tranh phòng, chống tội phạm khủng bố là một vấn đề được cộng đồng quốc tế đặc biệt quan tâm. Tính đến nay nước ta đã là thành viên của 8/13 Công ước và Nghị định thư liên quan đến chống khủng bố. Các điều ước quốc tế liên quan đến chống khủng bố mà nước ta là thành viên, các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về chống khủng bố cũng như 9 khuyến nghị đặc biệt của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) yêu cầu phải hình sự hoá hành vi khủng bố, các tổ chức khủng bố và hành vi tài trợ cho khủng bố.

Bộ luật hình sự hiện hành chỉ có quy định về tội khủng bố “nhằm chống chính quyền nhân dân hoặc gây khó khăn cho quan hệ quốc tế của Việt Nam” (Điều 84). Quy định này chỉ đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia của Việt Nam mà chưa tính đến yêu cầu đấu tranh với các hành vi khủng bố mang tính quốc tế. Việc sửa đổi, bổ sung không chỉ có ý nghĩa lớn về mặt chính trị - đối ngoại với vị thế của một nước thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc mà còn đáp ứng yêu cầu của thực tiễn nước ta trong phòng ngừa,

ngăn chặn khủng bố và tăng cường hợp tác quốc tế để đấu tranh một cách có hiệu quả đối với loại tội phạm mang tính quốc tế này.

Trên tinh thần đó, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã sửa đổi tên tội danh quy định tại Điều 84 Bộ luật hình sự hiện hành thành "Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân" đồng thời, bổ sung thêm vào Chương XIX - Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng một tội khủng bố mới (Điều 230a) với mục đích gây ra tình trạng hoảng sợ trong công chúng.

Cùng với việc bổ sung thêm tội khủng bố, Luật cũng bổ sung thêm một tội mới có liên quan, đó là tội tài trợ khủng bố (Điều 230b).

IV.NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ VIỆC THI HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ

Cùng với việc thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, Quốc hội cũng đã thông qua Nghị quyết về việc thi hành Luật này (Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009).

Nghị quyết gồm có hai điều:

- Điều 1 quy định việc áp dụng các điều khoản của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.
- Điều 2 quy định về việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thi hành Luật, đồng thời, giao nhiệm vụ cho Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp với các cơ quan hữu quan tiếp tục nghiên cứu để chuẩn bị phương án cho việc sửa đổi, bổ sung cơ bản, toàn diện Bộ luật hình sự.

Nội dung chính của Nghị quyết là quy định việc áp dụng các điều khoản cụ thể của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự. Theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết thì kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010, tất cả các điều khoản của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được áp dụng để điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2010. Riêng đối với các điều khoản về bổ hình phạt tử hình đối với một số tội và phi hình sự hoá đối với một số hành vi phạm tội thì có hiệu lực ngay kể từ ngày Chủ tịch nước công bố Luật này. Nghị quyết cũng quy định vấn đề hiệu lực hồi tố đối với một số điều khoản của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự. Dưới đây là một số nội dung cụ thể:

1. Nghị quyết quy định, kể từ ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được công bố, không áp dụng hình phạt tử hình khi xét xử người phạm một trong 8 tội quy định tại khoản 3 Điều 111, khoản 4 Điều 139, khoản 4 Điều 153, khoản 3 Điều 180, khoản 4 Điều 197, khoản 3 Điều 221, khoản 4 Điều 289 và khoản 4 Điều 334 của Bộ luật hình sự. Trường hợp hình phạt tử hình về các tội này đã được Tòa án tuyên nhưng chưa thi hành thì không thi hành nữa và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chuyển hình phạt tử hình xuống hình phạt tù chung thân.

2. Nghị quyết cũng quy định, kể từ ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được công bố, không xử lý về hình sự đối với người thực hiện một trong 13 nhóm hành vi phạm tội. Nếu vụ án đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì phải đình chỉ; trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt hoặc đang được tạm đình chỉ thi hành án, thì họ được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại; trường hợp người bị kết án chưa chấp hành hình phạt hoặc đang được hoãn thi hành án, thì họ được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt; trường hợp người bị kết án đã chấp hành xong hình phạt hoặc được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt hoặc phần hình phạt còn lại thì đương nhiên được xoá án tích. Cụ thể là:

a) Kể từ ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được công bố, không xử lý về hình sự đối với người thực hiện một trong 04 hành vi sau đây:

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 199 của Bộ luật hình sự.
- Hành vi ở lại nước ngoài trái phép quy định tại Điều 274 của Bộ luật hình sự.
- Hành vi xâm phạm quyền tác giả quy định tại Điều 131 của Bộ luật hình sự.
- Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự đối với các đối tượng quyền sở hữu công nghiệp trừ nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý.

b) Kể từ ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được công bố, không xử lý về hình sự đối với người thực hiện một trong 07 nhóm hành vi sau đây, trừ trường hợp có yếu tố định tội khác:

- Các hành vi chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 các điều 137, 138, 139, 278 và 280 của Bộ luật hình sự mà tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới hai triệu đồng.
- Hành vi quy định tại khoản 1 các điều 279, 283, 289, 290 và 291 của Bộ luật hình sự mà tài sản phạm tội có giá trị dưới hai triệu đồng.
- Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự mà tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới bốn triệu đồng.
- Hành vi chiếm giữ trái phép tài sản quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự mà tài sản bị chiếm giữ trái phép có giá trị dưới mười triệu đồng.
- Hành vi huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự mà thiệt hại có giá trị dưới hai triệu đồng;
- Hành vi trốn thuế quy định tại khoản 1 Điều 161 của Bộ luật hình sự mà số tiền trốn thuế dưới một trăm triệu đồng.
- Hành vi đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự mà số tiền hoặc hiện vật đánh bạc có giá trị dưới hai triệu đồng.

c) Kể từ ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được công bố, không xử lý về hình sự đối với người thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 các điều 171, 182,

183, 184, 185, 191 và 248 của Bộ luật hình sự theo tình tiết “đã bị xử phạt hành chính mà còn vi phạm”, hành vi quy định tại khoản 1 các điều 224, 225 và 226 của Bộ luật hình sự theo tình tiết “đã bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính mà còn vi phạm”.

3. Theo Nghị quyết thì điểm b khoản 2 và các khoản 4, 8, 32 Điều 1 của Luật liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung các điều 140, 84, 161, 248 của Bộ luật hình sự và các quy định khác có lợi cho người phạm tội có hiệu lực hồi tố, tức là, được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2010 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xoá án tích.

Các khoản 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 34 Điều 1 của Luật liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung các điều 119, 120, 160, 164a, 164b, 170a, 171, 174, 181a, 181b, 181c, 182, 182a, 182b, 185, 190, 191, 191a, 202, 224, 225, 226, 226a, 226b, 230a, 230b, 251 của Bộ luật hình sự và các quy định khác không có lợi cho người phạm tội thì không có hiệu lực hồi tố, tức là, không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2010 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xoá án tích. Trong trường hợp này, vẫn áp dụng các điều khoản tương ứng của Bộ luật hình sự chưa được sửa đổi, bổ sung để giải quyết.

Đối với hành vi phạm tội được quy định trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2010 và đã có bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, thì không được căn cứ vào những quy định của Luật có nội dung khác so với các điều luật đã được áp dụng khi tuyên án để kháng nghị giám đốc thẩm; trong trường hợp kháng nghị dựa vào căn cứ khác hoặc đã kháng nghị trước ngày 01 tháng 01 năm 2010, thì việc xét xử giám đốc thẩm phải tuân theo các quy định về hiệu lực hồi tố nêu trên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng và ban hành các văn bản để triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự và Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự

- Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

- Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 33/2009/QH12 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

- Các Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự về một số nhóm tội phạm:

+ Một số tội phạm liên quan đến chiếm đoạt tài sản, thuế, chứng khoán, hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước, sở hữu trí tuệ.

- + Một số tội phạm trong lĩnh vực môi trường, đất đai.
- + Một số tội phạm mua bán người, mua bán trẻ em, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền.
- + Một số tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- + Một số tội xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự và Nghị quyết của Quốc hội

- Tổ chức các buổi giới thiệu các nội dung của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự và Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Luật.
- Biên soạn Đặc san chuyên đề về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự và Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Luật.
- Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự và Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Luật bằng các hình thức, biện pháp phù hợp đối với từng đối tượng.
- Trong Quý III và Quý IV năm 2009 tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu rộng rãi, thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương.